

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ngọc A - Sinh năm: 1987;

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Trần Văn B - Sinh năm: 1987;

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Ngọc A và ông Trần Văn B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 (hai) con chung Trần Ngọc Cát C – Sinh ngày 15/12/2018 và Trần Ánh D – Sinh ngày 13/01/2015 cho bà Đinh Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung 2.500.000đ/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung từ tháng 4/2021 cho đến khi các con chung Trần Ngọc Cát C và Trần Ánh D lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Đinh Thị Ngọc A và ông Trần Văn B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung* : Bà Đinh Thị Ngọc A và ông Trần Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Đinh Thị Ngọc A và ông Trần Văn B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Văn B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Đinh Thị Ngọc A tự nguyện nộp thay án phí cho ông Trần Văn B. Tổng cộng, bà Đinh Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003655 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Đinh Thị Ngọc A và ông Trần Văn B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định*: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 34, ngày 13/3/2014).
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Nguyệt**